

HIỆP ĐỊNH EVFTA VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM VÀO THỊ TRƯỜNG EU

TS. ĐẶNG THỊ HUYỀN ANH - Học viện Ngân hàng

Hiệp định Thương mại tự do châu Âu – Việt Nam (EVFTA) là hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới giữa Việt Nam và các nước thành viên Liên minh châu Âu (EU), dự kiến có hiệu lực vào năm 2018. Đây là FTA có phạm vi cam kết rộng và mức độ cam kết cao nhất với 99,2% số dòng thuế sẽ được EU xóa bỏ cho hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh ưu đãi về thuế quan, EVFTA cũng đưa ra những điều kiện chặt chẽ mà nếu không có sự chuẩn bị từ bây giờ, các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam khó có thể hưởng được mức thuế ưu đãi 0%.

Từ khóa: Hiệp định thương mại tự do, thương mại, thuế, EVFTA, xuất khẩu

The EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) is a new generation FTA between Vietnam and EU members, which is expected to come into effect in 2018. This is an FTA with the widest range of commitments and the highest levels of tariff cut that is 99.2% of tariff lines will be removed to Vietnam's exports. However, in addition to the tariff preferences, EVFTA also provides strict conditions that without preparation from now on, Vietnam's exports wouldn't get 0% of tax imposed.

Keywords: Free Trade Agreement, trade, tax, EVFTA, exports

Ngày nhận bài: 8/8/2017

Ngày hoàn thiện biên tập: 28/8/2017

Ngày duyệt đăng: 31/8/2017

Những nội dung chính của Hiệp định EVFTA

Châu Âu (EU) là đối tác quan trọng hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư. Cán cân thương mại của EU đối với Việt Nam thời gian qua liên tục ở trạng thái thâm hụt cho EU và thặng dư cho Việt Nam. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang thị trường EU là các sản phẩm truyền thống dựa trên lợi thế lao động như hàng dệt may, giày dép các loại, cà phê, hải sản, máy vi tính. Về nhập khẩu, Việt Nam nhập khẩu từ hầu hết các nước thành viên EU, mặt hàng nhập khẩu từ EU chủ yếu là máy móc - thiết bị - dụng cụ, được

phẩm, sữa và sản phẩm từ sữa.

EVFTA là hiệp định thế hệ mới có phạm vi cam kết rộng với mức độ cam kết cao nhất của Việt Nam tính đến nay và cũng là FTA đầu tiên của EU với một quốc gia có mức thu nhập trung bình. Hiệp định EVFTA kết thúc đàm phán vào tháng 12/2015 và dự kiến sẽ có hiệu lực thi hành từ năm 2018. EVFTA gồm 17 chương, 2 nghị định thư và một số biên bản ghi nhớ.

- **Thương mại hàng hóa:** EU cam kết xóa bỏ thuế quan ngay khi EVFTA có hiệu lực đối với hàng hóa của Việt Nam thuộc 85,6% số dòng thuế trong biểu thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào EU. Trong vòng 7 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực, EU cam kết xóa bỏ 99,2% số dòng thuế trong biểu thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào EU. Đối với 0,3% kim ngạch xuất khẩu còn lại (bao gồm: một số sản phẩm gạo, ngô ngọt, tỏi, nấm, đường và các sản phẩm chứa hàm lượng đường cao... EU cam kết mở cửa cho Việt Nam theo hạn ngạch thuế quan (TRQs) với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%. Về thuế xuất khẩu của Việt Nam, Việt Nam cam kết xóa bỏ hầu hết các loại thuế xuất khẩu đối với hàng hoá xuất sang EU.

- **Các hàng rào kỹ thuật:** Về rào cản kỹ thuật đối với thương mại, hai bên thoả thuận tăng cường thực hiện các quy tắc của Hiệp định TBT trong WTO. Đối với các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS) Việt Nam và EU đã đạt được thỏa thuận về một số nguyên tắc về SPS nhằm tạo điều kiện cho hoạt động thương mại đối với các sản phẩm động vật, thực vật.

- **Quy tắc xuất xứ:** Hàng hóa sẽ được coi là có



CAM KẾT MỞ CỬA CỦA CHÂU ÂU ĐỐI VỚI MỘT SỐ NHÓM HÀNG HÓA QUAN TRỌNG CỦA VIỆT NAM

Sản phẩm	Cam kết của EU
Dệt may	Xóa bỏ thuế trong vòng 7 năm
Giày dép	Xóa bỏ thuế trong vòng 7 năm
Thủy sản (trừ cá ngừ đóng hộp và cá viên)	Xóa bỏ thuế trong vòng 7 năm
Cá ngừ đóng hộp	Hạn ngạch thuế quan
Gạo xay xát, gạo chưa xay xát và gạo thơm	Hạn ngạch thuế quan
Gạo tấm	Xóa bỏ thuế theo lộ trình
Sản phẩm từ gạo	Xóa bỏ thuế trong vòng 7 năm
Ngô ngọt	Hạn ngạch thuế quan
Tinh bột sắn	Hạn ngạch thuế quan
Mật ong	Xóa bỏ thuế quan ngay
Đường và các sản phẩm chứa hàm lượng đường cao	Hạn ngạch thuế quan
Rau củ quả, rau củ quả chế biến, nước hoa quả	Phần lớn xóa bỏ thuế quan ngay
Tỏi	Hạn ngạch thuế quan
Túi xách, vali	Phần lớn xóa bỏ thuế quan ngay
Sản phẩm nhựa	Phần lớn xóa bỏ thuế quan ngay
Sản phẩm gốm sứ thủy tinh	Phần lớn xóa bỏ thuế quan ngay

Nguồn: Bộ Công Thương Việt Nam - Ủy ban châu Âu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi của EU theo Hiệp định EVFTA

xuất xứ tại một bên (Việt Nam hoặc EU) nếu đáp ứng được một trong các yêu cầu mà hai bên đã thống nhất: Có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của bên xuất khẩu; Không có xuất xứ thuần túy hoặc không được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của bên xuất khẩu nhưng đáp ứng được các yêu cầu như hàm lượng giá trị nội địa không dưới 40%...

- *Thương mại dịch vụ và đầu tư*: Cam kết của Việt Nam và EU trong EVFTA về thương mại dịch vụ đầu tư hướng tới tạo ra một môi trường đầu tư cởi mở, thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp (DN) 2 bên. Trong đó, cam kết của EU cho Việt Nam cao hơn cam kết của EU trong Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và tương đương với mức cao nhất trong các FTA gần đây của EU. Cam kết của Việt Nam cho EU cao hơn cam kết của Việt Nam trong WTO và ít nhất là ngang bằng với mức mở cửa cao nhất mà Việt Nam thực hiện với các đối tác khác trong các đàm phán FTA hiện tại.

Một số vấn đề đặt ra đối với xuất khẩu Việt Nam từ EVFTA

EU là một thị trường có mức thu nhập cao, cũng là thị trường có chính sách bảo vệ người tiêu dùng chặt chẽ với những rào cản về kỹ thuật cho sản phẩm nhập khẩu là rất lớn. Một số điểm cần chú ý trong quá trình thực thi EVFTA: Có tính rủi ro cao, dễ dẫn đến phát sinh tranh chấp thương mại... mà Việt Nam cần chuẩn bị và giải quyết trước khi FTA

này có hiệu lực, bao gồm:

Thứ nhất, khó khăn trong việc đảm bảo quy tắc xuất xứ của EVFTA: Hiệp định EVFTA hướng tới mức độ xóa bỏ thuế nhập khẩu lên tới 99,2% số dòng thuế. Tuy nhiên, để được hưởng mức ưu đãi này, hàng xuất khẩu sang EU cần thỏa mãn quy tắc xuất xứ, đây có thể là một cản trở đối với hàng xuất khẩu Việt Nam bởi nguồn nguyên liệu cho các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam hiện nay chủ yếu được nhập khẩu từ Trung Quốc và ASEAN. Nếu không đảm bảo được quy tắc xuất xứ, hàng xuất khẩu của Việt Nam sang EU chỉ được hưởng mức thuế đãi ngộ tối huệ quốc chứ không phải là mức thuế suất 0% trong EVFTA.

Thứ hai, khó khăn trong việc tuân thủ những quy định về sở hữu trí tuệ, lao động và môi trường từ EVFTA.

- Về sở hữu trí tuệ: Trong khi Việt Nam còn khá thờ ơ với vấn đề sở hữu trí tuệ, thì đây lại là yêu cầu đặt lên hàng đầu từ phía EU. Thậm chí, đòi hỏi về bảo hộ sở hữu trí tuệ của nhà đầu tư EU còn cao hơn đòi hỏi về quyền sở hữu trí tuệ trong WTO. Việt Nam cần đặc biệt chú ý tới những quy tắc về sở hữu trí tuệ trong EVFTA để có thể khai thác được lợi ích từ hiệp định này.

- Về sử dụng lao động: Dù có nhiều nỗ lực nhưng tại các DN Việt Nam vẫn tồn tại vướng mắc khi áp dụng các tiêu chuẩn lao động. Những vướng mắc phổ biến liên quan đến việc người lao động làm thêm quá số giờ quy định; quy định về nghỉ tuần,



ngiht lễ; môi trường làm việc, vệ sinh an toàn lao động; quyền tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ, quyền được hỗ trợ của lao động nữ nơi làm việc và nuôi con nhỏ... Nếu không giải quyết, vấn đề này, có thể là một rào cản lớn đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam sang EU.

- Về bảo vệ môi trường: Đến nay, Việt Nam chưa có kinh nghiệm trong vấn đề thực hiện các nghĩa vụ về môi trường trong khuôn khổ các ràng buộc và điều chỉnh thương mại. Đồng thời, nguồn lực dành cho hoạt động bảo vệ môi trường còn hạn chế, ý thức và năng lực của cán bộ quản lý cũng như người dân chưa cao ảnh hưởng đến việc thực thi một cách nghiêm túc các nghĩa vụ liên quan đến môi trường. Thực trạng này đặt ra những thách thức không nhỏ cho Việt Nam do những yêu cầu từ phía EU đối với DN xuất khẩu Việt Nam trong thực hiện các trách nhiệm về bảo vệ môi trường.

Thứ ba, rào cản kỹ thuật đối với hàng hoá nhập khẩu từ phía EU rất chặt chẽ.

Bên cạnh những quy định về xuất xứ, lao động và môi trường, thâm nhập vào thị trường EU vẫn còn khó khăn từ các hàng rào phi thuế quan về kỹ thuật và vệ sinh an toàn thực phẩm của thị trường EU. Điển hình là mặt hàng nông sản, dù EVFTA có ưu đãi với những quy định SPS linh hoạt nhưng đa số ngành hàng nông sản của nước ta như chè, rau quả... vẫn vấp phải những hạn chế do tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thiếu tính đồng nhất trong từng lô hàng, công tác thu hoạch bảo quản chưa tốt nên chất lượng còn hạn chế.

Một số giải pháp đề xuất

Để tận dụng cơ hội, ứng phó với những thách thức mà EVFTA mang lại, các giải pháp cần tập trung triển khai trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, phát triển công nghiệp phụ trợ nhằm đảm bảo thoả mãn yêu cầu về xuất xứ.

Nhà nước cần xác định về các ngành xuất khẩu mũi nhọn và quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ. Với nguồn lực có hạn, Việt Nam không thể phân tán lực lượng mà phải tập trung phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ mũi nhọn mà mình có khả năng như: dệt may, giày dép... và lắp ráp (như ô tô, xe máy, thiết bị điện và điện tử).

Bên cạnh đó, cần có chính sách ưu đãi nhằm thu hút các DN đầu tư phát triển các cụm sản xuất nhằm phát triển công nghiệp phụ trợ, đặc biệt DNNVV cũng như DN có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); Xây dựng cơ chế thuận lợi thu hút FDI từ các nhà đầu tư EU tham gia vào quá trình sản xuất cũng như vào các hoạt động hỗ trợ xuất khẩu tại Việt Nam.

Thứ hai, hoàn thiện thể chế và nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn đề lao động, môi trường và sở hữu trí tuệ.

Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý để đáp ứng những điều kiện về lao động, môi trường và sở hữu trí tuệ phù hợp với chuẩn mực quốc tế nói chung cũng như EVFTA nói riêng. Đồng thời, cần quy định các chế tài đủ mạnh đối với các hành vi vi phạm; Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức cộng đồng về các vấn đề môi trường, lao động và sở hữu trí tuệ; Tăng cường đầu tư công nghệ xử lý chất thải, khí thải, đảm bảo các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường theo cam kết trong EVFTA; Tăng cường giáo dục ý thức của DN về tầm quan trọng của việc chuyển sang sử dụng công nghệ sạch, đầu tư công nghệ xử lý môi trường và ý thức trong việc sử dụng đúng tiêu chuẩn các dư lượng hoá chất trong sản xuất nông nghiệp...

Thứ ba, phát triển năng lực công nghệ và quản lý chất lượng nhằm đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn.

Cần thực hiện tốt các chính sách khuyến khích các nhà khoa học trong và ngoài ngành chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, góp phần thúc đẩy sản xuất có năng suất, chất lượng và hiệu quả; Thu hút các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; Khai thác lợi thế trong các cam kết đầu tư từ EVFTA nhằm tăng cường hợp tác công nghệ để tiếp thu khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất; Phát triển mạnh hình thức thuê mua tài chính trong mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ cho các DN xuất khẩu nhằm nâng cao khả năng phát triển và sức cạnh tranh của các DN; Tăng cường đầu tư công nghệ phục vụ công tác kiểm tra, quản lý chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm và các tiêu chuẩn kỹ thuật khác.

Bên cạnh những giải pháp trên, cần xây dựng những giải pháp tổng thể nhằm phát triển nguồn nhân lực cũng như đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại để tìm hiểu và mở rộng các cơ hội tiếp cận thị trường EU. 

Tài liệu tham khảo:

1. Anne Chetaille, Võ Trí Thành, Nguyễn Văn Tài, đưa các điều khoản môi trường vào Hiệp định thương mại tự do dự kiến giữa EU – Việt Nam: Các vấn đề và viễn cảnh, Mutrap, 2011;
2. Nguyễn Đình Cung, Trần Toàn Thắng, Hiệp định Thương mại tự do Vietnam – EU: Tác động thể chế và điều chỉnh chính sách ở Việt Nam, Ciem, 2017;
3. Paul Baker, David Vanze, Phạm Thị Lan Hương, Đánh giá tác động dài hạn Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU, Mutrap, 2014;
4. Trung tâm WTO, Hiệp định EVFTA và các tóm tắt từng chương, 2017.